

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
BỘ MÔN TIẾNG PHÁP NĂM 2019

I. Mô tả chương trình đào tạo

Căn cứ Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ sau đại học, Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp
Tên chương trình (tiếng Anh)	Principles and Methods in French Language Education
Mã số ngành đào tạo	8140111
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	2 năm
Đối tượng tuyển sinh	a. Người đã tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm tiếng

	<p>Pháp</p> <p>b. Người đã tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Pháp và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.</p>
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4
Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ qui định trong chương trình đào tạo (đạt 60 tín chỉ); điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); - Hoàn thành các học phần điều kiện; - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên các trường cao đẳng và đại học; - Giáo viên tại các trường trung học, trung tâm ngoại ngữ, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; - Nghiên cứu viên tại các trung tâm, các viện nghiên cứu ngôn ngữ và giáo dục. - Chuyên viên và cán bộ quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các sở giáo dục, các bộ ngành thuộc lĩnh vực giáo dục.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực học tập suốt đời; có đủ kiến thức để học lên bậc tiến sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp, ngành giáo dục, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước và các ngành có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo; - Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học cấp sơ sở và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp cao hơn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT thạc sĩ tại Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội https://www.vnu.edu.vn/home/?C2455/N281/dao-tao-thac-si--chuyen-nganh-Ly-luan-va-PP-day-hoc-mon-tieng-Phap.htm - CTĐT thạc sĩ tại ĐH Ngoại ngữ - Đại học Huế https://hucfl.hueuni.edu.vn/vi/data/2017/3/Chuyen_nganh_Ly_luan_Phuong_phap_day_hoc_bu_mon_Tieng_Phap.pdf - CTĐT thạc sĩ tại Đại học Sorbonne 3 - Pháp http://www.univ-paris3.fr/master-2-presence-mention-didactique-des-langues-du-francais-langue-etrangere-et-seconde-metiers-de-la-recherche-de-l-enseignement-et-de-l-ingenierie--580763.kjsp
Thời gian cập nhật bản mô tả	11/2019

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo bậc thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp theo định hướng nghiên cứu trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm để giảng dạy tiếng Pháp và thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- a. Bổ sung, mở rộng, nâng cao và cập nhật các kiến thức đã học ở bậc đại học chuyên ngành Sư phạm tiếng Pháp về ngôn ngữ tiếng Pháp và về lý luận, phương pháp giảng dạy ngôn ngữ này.
- b. Phát triển năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp
- c. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.
- d. Phát triển năng lực học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo ThS ngành LL&PPDH BM tiếng Pháp, người học có khả năng:

3.1. Kiến thức

3.1.1 Phần kiến thức chung

- a. Người học vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.
- b. Sử dụng kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh, đạt trình độ bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

3.1.2 Phần kiến thức cơ sở

- a. Giải thích các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Pháp
- b. Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực dạy học tiếng Pháp

3.1.3 Phần kiến thức chuyên ngành

- a. Trình bày, diễn giải và vận dụng các kiến thức về lý luận dạy học bộ môn tiếng Pháp
- b. Trình bày, diễn giải và vận dụng kiến thức về xây dựng chương trình theo định hướng phát triển năng lực
- c. Trình bày, diễn giải và vận dụng kiến thức về đánh giá năng lực của người học

3.2. Kỹ năng

3.2.1 Kỹ năng cứng

- a. Giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành tiếng Pháp và giảng dạy tiếng Pháp
- b. Thực hiện các nghiên cứu khoa học về giảng dạy tiếng Pháp

3.2.2 Kỹ năng mềm

- a. Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc đa văn hóa

- b. Kỹ năng 4 C (giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tư duy phê phán)
- c. Năng lực giao tiếp tiếng Anh trình độ B1 (bậc 3/6) hoặc tương đương

3.3. Thái độ; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân

- a. Thể hiện thái độ khách quan khoa học trước các hiện tượng giáo dục
- b. Thể hiện thái độ tiếp thu phê phán, cầu tiến trong hoạt động nghề nghiệp
- c. Thể hiện tinh thần yêu nghề và trách nhiệm với người học

3.4. Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn

Học viên tự học đạt chứng chỉ B1 (Bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khung NLNN 6 bậc) hoặc tương đương (*Phụ lục II, Thông tư số 15/TT- BGDDT, ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT*).

4. Tiêu chí tuyển sinh

Thí sinh là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được những tiêu chí sau:

1. Về văn bằng, thí sinh đáp ứng 1 trong 2 điều kiện a, b (hoặc a hoặc b):

a) Đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi;

b) Đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định;

c) Trường hợp ngành tốt nghiệp đại học không có tên trong danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần của thông báo tuyển sinh do tốt nghiệp đại học của các năm trước không còn đúng tên với Danh mục cấp IV hiện tại của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tốt nghiệp đại học ở nước ngoài thì thí sinh vẫn được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển nếu có nhu cầu và Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp.

d) Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;

2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Tất cả các ngành không yêu cầu kinh nghiệm chuyên môn, riêng ngành Quản lý kinh tế đối với thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác khối ngành kinh tế cần có ít nhất 02 năm thâm niên công tác trong lĩnh vực kinh tế.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4. Có đủ sức khoẻ để học tập; đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

6. Trường hợp thí sinh là học viên cao học của Trường Đại học Cần Thơ: Đối với học viên cao học đang học tại Trường Đại học Cần Thơ nếu muốn đăng ký dự tuyển đầu vào thạc sĩ ngành khác với ngành đang học thì phải làm đơn xin dự tuyển được Ban Giám hiệu đồng ý và bồi hoàn chi phí đào tạo 4.500.000đ/học viên trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trường hợp không trúng tuyển sẽ được học lại ngành cũ và nhận lại chi phí đào tạo đã bồi hoàn. Nếu học viên không làm thủ tục này hồ sơ xem như không hợp lệ và sẽ không được công nhận kết quả dự tuyển.

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo (2)	Chuẩn đầu ra (3)														
	Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)					Thái độ (3.3)			Ngoại ngữ (3.4)
	Kiến thức chung		Kiến thức cơ sở		Kiến thức chuyên ngành		Kỹ năng cứng		Kỹ năng mềm						
	a	b	a	b	a	b	c	a	b	a	b	c	a	b	c
a			x	x	x	x	x	x	x	x			x	x	x
b	x		x	x	x	x	x	x	x				x	x	x
c	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
d		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)														
			Kiến thức (3.1)						Kỹ năng (3.2)					Thái độ (3.3)			Ng ngữ
			Kiến thức chung		Kiến thức cơ sở		Kiến thức chuyên ngành		Kỹ năng cứng		Kỹ năng mềm						
			a	b	a	b	a	b	c	a	b	a	b	c	a	b	c
Kiến thức chung																	
1	ML606	Triết học	x													x	x
2		Ngoại ngữ		x											x		x
Kiến thức cơ sở																	
3	SPP631	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Pháp				x										x	x
4	SPP616	Kỹ thuật trình bày văn bản khoa học				x										x	x
5	SPP614	Giao tiếp liên văn hóa			x							x	x			x	
6	SPP617	Ngôn ngữ học đối chiếu			x								x			x	
7	SPP620	Ngữ dụng học			x							x	x				
8	SPP633	Tương tác lời nói			x							x	x				
9	SPP618	Ngôn ngữ học văn bản			x							x	x				
10	SPP619	Ngôn ngữ học xã hội			x							x	x				
Kiến thức chuyên ngành																	
11	SPP613	Các quan điểm tiếp cận hiện đại về dạy học tiếng Pháp					x		x	x	x						x
12	SPP615	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp						x	x	x							x

13	SPP623	Phát triển nghiệp vụ và năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn					x	x	x	x	x	x						x	x
14	SPP622	Phát triển chương trình, tài liệu giảng dạy tiếng Pháp					x	x	x	x	x								x
15	SPP632	Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ trong dạy học tiếng Pháp					x	x	x	x	x								x
16	SPP627	Phương pháp dạy học Ngữ pháp - Từ vựng					x	x	x	x	x								x
17	SPP625	Phương pháp dạy học Đọc – Viết					x	x	x	x	x								x
18	SPP626	Phương pháp dạy học Nghe - Nói					x	x	x	x	x								x
19	SPP629	Phương pháp dạy học tiếng Pháp du lịch					x	x	x	xx	xx								x
20	SPP621	PPDH Tiếng Pháp nhà hàng – khách sạn					x	x	x	x	x								x
21	SPP630	Phương pháp dạy học tiếng Pháp thương mại					x	x	x	x	x								x
22	SPP624	Phương pháp dạy học biên dịch tiếng Pháp					x	x	x	x	x								x
23	SPP628	Phương pháp dạy học phiên dịch tiếng Pháp					x	x	x	x	x								x
24	SPP000	LVTN	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x

II. Mô tả chương trình dạy học

Căn cứ Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ sau đại học, Chương trình dạy học thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Khối lượng kiến thức toàn khóa	: 60 tín chỉ
Phần kiến thức chung	: 4 tín chỉ (Bắt buộc: 4 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)
Phần kiến thức cơ sở	: 11 tín chỉ (Bắt buộc: 5 tín chỉ; Tự chọn: 6 tín chỉ)
Phần kiến thức chuyên ngành	: 30 tín chỉ (Bắt buộc: 18 tín chỉ; Tự chọn: 12 tín chỉ)
Phần luận văn tốt nghiệp	: 15 tín chỉ (Bắt buộc: 15 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
2		Ngoại ngữ: Học viên có thể chọn 1 trong 3 cách sau: - Nộp chứng chỉ B1 do các cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép; - Nộp văn bằng ngoại ngữ được quy định trong Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT; - Tham gia học phần ngoại ngữ do Trường tổ chức riêng cho học viên cao học theo quy định.							
Cộng: 4 TC (Bắt buộc: 4 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Phần kiến thức cơ sở									
3	SPP631	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
4	SPP616	Kỹ thuật trình bày văn bản khoa học	3	x		30	30		I, II
5	SPP614	Giao tiếp liên văn hóa	2		x	20	20		I, II
6	SPP617	Ngôn ngữ học đối chiếu	2		x	20	20		I, II
7	SPP620	Ngữ dụng học	2		x	20	20		I, II
8	SPP633	Tương tác lời nói	2		x	20	20		I, II
9	SPP618	Ngôn ngữ học văn bản	2		x	20	20		
10	SPP619	Ngôn ngữ học xã hội	2		x	20	20		I, II
Cộng: 11 TC (Bắt buộc: 5 TC; Tự chọn: 6 TC)									
Phần kiến thức chuyên ngành									
11	SPP613	Các quan điểm tiếp cận hiện đại về dạy học tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
12	SPP615	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp	3	x		30	30		I, II
13	SPP623	Phát triển nghiệp vụ và năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn	3	x		30	30		I, II
14	SPP622	Phát triển chương trình, tài liệu giảng dạy tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
15	SPP632	Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ trong dạy học tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
16	SPP627	Phương pháp dạy học Ngữ pháp - Từ vựng	2	x		20	20		I, II
17	SPP625	Phương pháp dạy học Đọc - Viết	2	x		20	20		I, II
18	SPP626	Phương pháp dạy học Nghe - Nói	2	x		20	20		I, II
19	SPP629	Phương pháp dạy học tiếng Pháp du lịch	3		x	30	30		I, II
20	SPP621	PPDH Tiếng Pháp nhà hàng - khách sạn	3		x	30	30		I, II
21	SPP630	Phương pháp dạy học tiếng Pháp thương mại	3		x	30	30		I, II
22	SPP624	Phương pháp dạy học biên dịch tiếng Pháp	3		x	30	30		I, II
23	SPP628	Phương pháp dạy học phiên dịch tiếng Pháp	3		x	30	30		I, II
Cộng: 30 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 12 TC)									
Phần luận văn tốt nghiệp									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
24	SPP000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					
Tổng cộng			60	42	18				

3. Kế hoạch dạy học

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tiết LT	Tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	M606	Triết học	4	X		60			
2	SPP613	Các quan điểm tiếp cận hiện đại về dạy học tiếng Pháp	2	X		20	20		
3	SPP623	Phát triển nghiệp vụ và năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn	3	X		30	30		
4	SPP614	Giao tiếp liên văn hóa	2		X	20	20		
5	SPP617	Ngôn ngữ học đối chiếu	2		X	20	20		
6	SPP619	Ngôn ngữ học xã hội	2		X	20	20		
7	SPP620	Ngữ dụng học	2		X	20	20		
<i>Tổng cộng: 13TC (Bắt buộc: 9TC; Tự chọn: 4TC)</i>									
Học kỳ 2									
8	SPP631	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Pháp	2	X		20	20		
9	SPP622	Phát triển chương trình, tài liệu giảng dạy tiếng Pháp	2	X		20	20		
10	SPP632	Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ trong dạy học tiếng Pháp	2	X		20	20		
11	SPP627	Phương pháp dạy học Ngữ pháp – Từ vựng	2	X		20	20		
12	SPP625	Phương pháp dạy học Đọc – Viết	2	X		20	20		
13	SPP626	Phương pháp dạy học Nghe - Nói	2	X		20	20		
14	SPP633	Tương tác lời nói	2		X	20	20		
15	SPP618	Ngôn ngữ học văn bản	2		X	20	20		
<i>Tổng cộng: 14TC (Bắt buộc: 12TC; Tự chọn: 2TC)</i>									
Học kỳ 3									
16	SPP616	Kỹ thuật trình bày văn bản khoa học	3	X		30	30		
17	SPP615	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp	3	X		30	30		
18	SPP629	Phương pháp dạy học tiếng Pháp du lịch	3		X	30	30		
19	SPP621	PPDH tiếng Pháp nhà hàng – khách sạn	3		X	30	30		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tiết LT	Tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
20	SPP630	Phương pháp dạy học tiếng Pháp thương mại	3		X	30	30		
21	SPP624	Phương pháp dạy học biên dịch tiếng Pháp	3		X	30	30		
22	SPP628	Phương pháp dạy học phiên dịch tiếng Pháp	3		X	30	30		
<i>Tổng cộng: 18TC (Bắt buộc: 6TC; Tự chọn: 12TC)</i>									
Học kỳ 4									
23	SPP000	Luận văn tốt nghiệp	15	X					

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML606	Triết học	4	Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).	Khoa Khoa học chính trị
2		Ngoại ngữ		<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B1 (Bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (Khung NLNN 6 bậc) hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư số 15/TT- BGDĐT, ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT).</i>	Khoa Ngoại ngữ
3	SPP631	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Pháp	2	Học phần giúp người học đạt được những kiến thức và kỹ năng trong việc chọn đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Pháp, nghiên cứu lịch sử vấn đề, xác lập khung lý thuyết đo lường biến tố trong nghiên cứu, thiết kế/điều chỉnh công cụ thu thập dữ liệu, chọn phương pháp nghiên cứu, xác định mẫu nghiên cứu. Học phần này cũng giúp người học đạt được kiến thức, kỹ năng và thái độ trong việc đảm bảo chất lượng nghiên cứu.	Khoa Ngoại ngữ
4	SPP616	Kỹ thuật trình bày văn bản khoa học	3	Học phần này giúp học viên hoàn thiện kỹ năng viết thể loại văn bản khoa học (báo cáo, bài báo, luận văn...) bằng tiếng Pháp để chuẩn bị cho việc viết luận văn và các bài báo học thuật, phục vụ cho quá trình học tập ở bậc học thạc sĩ.	Khoa Ngoại ngữ
5	SPP614	Giao tiếp liên văn hóa	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng về tính đa văn hoá và hiện tượng giao tiếp liên văn hóa trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay. Môn học đưa ra một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn để sinh viên nhận thức hiện tượng liên văn hoá trong giao tiếp quốc tế của người Việt Nam và vận dụng cụ thể vào lối sống và hoạt động giao tiếp với người nước ngoài, đặc biệt với các công dân đến từ các nền văn hoá Pháp ngữ	Khoa Ngoại ngữ

6	SPP617	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học đối chiếu như là một ngành nghiên cứu liên ngôn ngữ, và về các đóng góp sự phạm của ngôn ngữ học đối chiếu đối với việc giảng dạy ngoại ngữ tiếng Pháp.	Khoa Ngoại ngữ
7	SPP620	Ngữ dụng học	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về phân ngành ngôn ngữ "ngữ dụng học" và sự vận dụng của ngữ dụng học trong giảng dạy tiếng Pháp.	Khoa Ngoại ngữ
8	SPP633	Tương tác lời nói	2	Học phần cung cấp cho học viên những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực tương tác lời nói, cấu trúc của quá trình tương tác, những chiến thuật được áp dụng để điều chỉnh quá trình tương tác bằng lời khi giao tiếp... Học phần giúp người học hiểu rõ hơn về những cấu trúc, vai trò của quá trình tương tác lời nói, sự chuyển đổi lời nói khi giao tiếp, đồng thời phát triển kỹ năng phân tích hoạt động tương tác bằng lời thông qua các đoạn hội thoại.	Khoa Ngoại ngữ
9	SPP618	Ngôn ngữ học văn bản	2	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ học văn bản và ứng dụng của phân ngành ngôn ngữ học này trong giảng dạy các kỹ năng đọc và viết.	Khoa Ngoại ngữ
10	SPP619	Ngôn ngữ học xã hội	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quan về ngôn ngữ học xã hội như biến thể ngôn ngữ, chuyển đổi mã (code-switching), cộng đồng ngôn ngữ, nhân thân... và các lĩnh vực nghiên cứu chính của phân ngành ngôn ngữ này, giúp học viên có thể hiểu, giải thích được những diễn biến ngôn ngữ dưới sự tác động của nhân tố xã hội. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên phân tích mối quan hệ của ngôn ngữ học xã hội với các bộ môn khác có liên quan và đặc biệt là với lý luận dạy ngoại ngữ.	Khoa Ngoại ngữ
11	SPP613	Các quan điểm tiếp cận hiện đại về dạy học tiếng Pháp	2	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về lịch sử phát triển của ngành lý luận dạy học ngoại ngữ qua các thời kỳ, đặc biệt là phương pháp tiếp cận hành động và định hướng phát triển năng lực trong giảng dạy ngoại ngữ, để từ đó xây dựng cho mình chiến thuật dạy học đặc thù, phù hợp với những tình huống dạy học cụ thể.	Khoa Ngoại ngữ
12	SPP615	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp	3	Học phần trang bị cho học viên một nền tảng kiến thức đầy đủ về vai trò của công tác kiểm tra đánh giá trong giáo dục, các phương pháp kiểm tra thông dụng cùng với những ưu và khuyết điểm của chúng.	Khoa Ngoại ngữ
13	SPP623	Phát triển nghiệp vụ và năng lực tự bồi dưỡng chuyên môn	3	Học phần giúp học viên nắm vững kiến thức lý luận về phát triển nghiệp vụ sự phạm tiếng Pháp và khả năng tự học, nhằm định hướng cho công tác tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và phát huy khả năng tự học suốt đời. Học phần giúp học viên hiểu biết về các hình thức phát triển nghiệp vụ sự phạm và tự học sẽ giúp người học có khả năng chọn lọc, phối hợp và ứng dụng các hình thức phù hợp với bối cảnh của bản thân và nơi công tác.	Khoa Ngoại ngữ
14	SPP622	Phát triển chương trình, tài liệu giảng dạy tiếng Pháp	2	Học phần cung cấp cho học viên các nội dung về công nghệ đào tạo, về qui trình phát triển một chương trình đào tạo gồm các bước như phân tích nhu cầu đào tạo, xây dựng nội dung chương trình, chọn lựa tiến trình và phương pháp sự phạm, xây dựng tài liệu học tập, tài liệu hướng dẫn cho giáo viên, triển khai và đánh giá chương trình đào tạo.	Khoa Ngoại ngữ

15	SPP632	Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ trong dạy học tiếng Pháp	2	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng về sử dụng giáo cụ trực quan và về ứng dụng CNTT, đặc biệt về dạy học kết hợp (blended learning) trong dạy học ngoại ngữ.	Khoa Ngoại ngữ
16	SPP627	Phương pháp dạy học Ngữ pháp - Từ vựng	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về từ vựng học, ngữ pháp học, đặc biệt là quá trình lĩnh hội 2 mảng kiến thức này nơi người học ngoại ngữ. Học phần cũng sẽ giới thiệu và cho học viên thực hành các xu hướng, phương pháp giảng dạy ngữ pháp và từ vựng phù hợp với nhiều đối tượng người học khác nhau.	Khoa Ngoại ngữ
17	SPP625	Phương pháp dạy học Đọc – Viết	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình đọc và viết nói chung và đặc thù của 2 quá trình này nơi người học ngoại ngữ. Học phần cũng sẽ giới thiệu và cho học viên thực hành các phương pháp giảng dạy 2 kỹ năng này.	Khoa Ngoại ngữ
18	SPP626	Phương pháp dạy học Nghe - Nói	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình nghe và nói nói chung và đặc thù của 2 quá trình này nơi người học ngoại ngữ. Học phần cũng sẽ giới thiệu và cho học viên thực hành các phương pháp giảng dạy 2 kỹ năng này.	Khoa Ngoại ngữ
19	SPP629	Phương pháp dạy học tiếng Pháp du lịch	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực du lịch, đặc biệt các nội dung kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho các tác nghiệp trong lĩnh vực nghề nghiệp này. Học phần cũng sẽ cho học viên thực hành vận dụng những kiến thức chuyên sâu về giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành vào trong việc giảng dạy tiếng Pháp du lịch.	Khoa Ngoại ngữ
20	SPP621	PPDH Tiếng Pháp nhà hàng – khách sạn	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực nhà hàng – khách sạn, đặc biệt các nội dung kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho các tác nghiệp trong lĩnh vực nghề nghiệp này. Học phần sẽ cho học viên thực hành vận dụng những kiến thức chuyên sâu về giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành vào trong việc giảng dạy tiếng Pháp nhà hàng – khách sạn.	Khoa Ngoại ngữ
21	SPP630	Phương pháp dạy học tiếng Pháp thương mại	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thương mại, đặc biệt các nội dung kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ cần thiết cho các tác nghiệp trong lĩnh vực nghề nghiệp này. Học phần sẽ cho học viên thực hành vận dụng những kiến thức chuyên sâu về giảng dạy tiếng Pháp chuyên ngành vào trong việc giảng dạy tiếng Pháp thương mại.	Khoa Ngoại ngữ
22	SPP624	Phương pháp dạy học biên dịch tiếng Pháp	3	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết, phương pháp và kỹ thuật biên dịch. Học phần cũng sẽ cho học viên thực hành giảng dạy kỹ năng đặc biệt này.	Khoa Ngoại ngữ
23	SPP628	Phương pháp dạy học phiên dịch tiếng Pháp	3	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết, phương pháp và kỹ thuật phiên dịch. Học phần cũng sẽ cho học viên thực hành giảng dạy kỹ năng đặc biệt này.	Khoa Ngoại ngữ

24	SPP000	Luận văn tốt nghiệp	15	<p>Học phần này giúp học viên tiếp cận thực tiễn và ứng dụng được kiến thức lý thuyết và thực hành của chuyên ngành để tìm hiểu, đánh giá, và phân tích một số đề tài nghiên cứu cụ thể. Các đề tài nghiên cứu này bao gồm các hoạt động dạy học ngoại ngữ, đánh giá học sinh trong dạy học ngoại ngữ, các yếu tố tác động đến hiệu quả học tập của học sinh, quan điểm của người dạy và người học về các yếu tố liên quan đến lý luận và dạy học tiếng Pháp. Từ nghiên cứu của mình, học viên có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của mình trong tương lai.</p>	Khoa Ngoại ngữ
----	--------	---------------------	----	---	----------------

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của môn học, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung từng học phần, mà giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau (tham khảo Đề cương chi tiết học phần).

6. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp đánh giá được lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học đồng thời đảm bảo đo được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo mong muốn người học đạt được. Có hai hình thức đánh giá người học được giảng viên sử dụng phổ biến trong quá trình đào tạo là đánh giá thường xuyên (đánh giá liên tục trong suốt quá trình đào tạo) và đánh giá tổng kết (tham khảo Đề cương chi tiết học phần).
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN

**TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ**

Trịnh Quốc Lập

Võ Văn Chương